

Bản án số: 63/2020/HS-ST
Ngày 18 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Đức

Bà Huỳnh Thị Quỳnh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đài Trang là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: 09 đường Phú Hòa, Phường 07, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

P, sinh ngày 15 tháng 3 năm 1995, nơi sinh: Thừa Thiên Huế; hộ khẩu thường trú: Thôn G, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T và bà G; gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 4; tiền án: Ngày 12/7/2018 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 58/2018/HSST, chấp hành xong án phạt tù vào ngày 03/02/2019; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/02/2020 (có mặt).

- Bị hại: Trẻ H, sinh ngày: 29/9/2002

Địa chỉ: đường B, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: T; Địa chỉ: đường B, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh là bố đẻ của trẻ H (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

C, sinh năm: 1972

Địa chỉ: 1A đường T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông V là luật sư của Văn phòng luật sư V thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 14/02/2020, P đi bộ từ nhà trọ thuê đến chợ Hoàng Hoa Thám để mua thùng xốp đựng đá. Khi tới chợ, P đi đến sạp ki ốt số BA-BB-BC-37-38B chợ Hoàng Hoa Thám, Phường 13, quận Tân Bình để mua hàng, tại đây P phát hiện có một chiếc điện thoại di động Iphone 11 màu tím của trẻ H để trên chồng dừa phía bên trái sạp không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. P liền đi lại và dùng tay phải lấy trộm chiếc điện thoại trên bỏ vào trong túi quần bên phải phía trước và đi ra ngoài tẩu thoát. P đi bộ đến đường Đồng Đen và đón xe ôm đến cửa hàng điện thoại Vivo tại địa chỉ 1A đường T, phường H, quận T cầm chiếc điện thoại di động Iphone 11 được 3.000.000 đồng, khi cầm giữa C (chủ cửa hàng) và P không làm giấy biên nhận. Sau khi lấy được tiền, P đi bộ về nhà trọ, trên đường đi P thấy có nhóm người đang đánh bài ngay bãi đất trống trên đường Hồng Lạc nên vào chơi thì bị Công an Phường 13, quận Tân Bình mới về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, P đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong bên trong có 01 áo thun tay ngắn màu xanh trên áo có chữ Dobkin Script Regular, bên ngoài có chữ ký của P và mộc dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình.

- 01 (một) gói niêm phong bên trong có 01 quần Jean dài màu xanh đen và 01 đôi dép nhựa màu xanh dương, bên ngoài có chữ ký của P và mộc dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình.

- 01(một) gói niêm phong bên trong có 01 USB màu xanh hiệu San Disk, bên ngoài có chữ ký của H và mộc dấu của Công an Phường 13, quận Tân Bình.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 - 64GB màu tím.

Theo Kết luận định giá tài sản số 69/HĐĐGTS-TTHS ngày 10 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thì 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 - 64GB màu tím có giá trị 16.000.000đ (Mười sáu triệu) đồng.

Bản cáo trạng số 70/CTr-VKSTB ngày 22 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo P về

tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có trị giá 16.000.000đ (Mười sáu triệu) đồng do P thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với P về tội trộm cắp tài sản. Tình tiết tăng nặng, ngày 12/7/2018 P bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 (mười) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo P từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì nên không đề nghị xem xét. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không bào chữa hay tranh luận gì khác.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị hại trình bày: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, truy tố bị cáo P về tội trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo, tuy nhiên cũng đề nghị xem xét đến tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an quận Tân Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng với các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 14/02/2020, P một mình đi bộ đến sạp ki ốt số BA-BB-BC-37-38B chợ Hoàng Hoa Thám thuộc Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh để mua hàng. Tại đây P lợi dụng việc sơ hở, mất cảnh giác của người khác trong việc quản lý tài sản đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 - 64GB màu tím của trẻ H. Theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì trị giá tài sản trên là 16.000.000đ (Mười sáu triệu) đồng. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, góp phần làm xấu đi tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì bản tính tham lam, muốn có tiền để tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động của mình làm ra nên bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác để nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời cũng để bảo đảm đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 12/7/2018, bị cáo P bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 58/2018/HSST, chấp hành xong án phạt tù vào ngày 03/02/2019, chưa được xóa án tích bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý và lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, cần áp dụng đối với bị cáo tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ 01 (một) áo thun tay ngắn màu xanh trên áo có chữ Dobkin Script Regular; 01 (một) quần Jean dài màu xanh đen và 01 (một) đôi dép nhựa màu xanh dương là tài sản của bị cáo, không phải là vật chứng của vụ án. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu được nhận lại và không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) USB màu xanh hiệu San Disk chứa dữ liệu camera ghi lại hình ảnh bị cáo P thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Xét đây là chứng cứ được dùng làm căn cứ để xác định hành vi phạm tội của bị cáo nên cần phải giao cho Tòa án nhân dân quận Tân Bình tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 - 64GB màu tím là tài sản bị cáo P chiếm đoạt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã thu hồi và trả lại cho bị hại H theo đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại H và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Về số tiền 3.000.000đ (Ba triệu) đồng ông Túc đưa cho bị cáo P để cầm cố chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11, ông Túc không yêu cầu bị cáo trả lại. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự, vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận không buộc bị cáo phải trả lại số tiền này cho ông Túc.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và mức án đối với bị cáo P là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Xét ý kiến đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đối với bị cáo P là phù hợp nên chấp nhận.

[11] Đối với Chu Minh Túc là người cầm cố chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11, do không biết chiếc điện thoại trên bị cáo P chiếm đoạt của người khác mà có nên không có cơ sở để xử lý Túc về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[12] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng.

[13] Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Điều 135; khoản 2 Điều 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong, bên trong có 01 áo thun tay ngắn màu xanh trên áo có chữ Dobkin Script Regular; 01 (một) gói niêm phong, bên trong có 01 quần Jean dài màu xanh đen và 01 đôi dép nhựa màu xanh dương, bên ngoài có chữ ký của P và mộc dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình.

Giao 01 (một) gói niêm phong, bên trong có 01 USB màu xanh hiệu San Disk, bên ngoài có chữ ký của H và mộc dấu của Công an Phường 13, quận Tân Bình cho Tòa án nhân dân quận Tân Bình để lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 831 ngày 08 tháng 4 năm 2020 và Phiếu nhập kho vật chứng số 58/PNK ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí: Bị cáo P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;

(1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Viện kiểm sát nhân dân Q. Tân Bình; (3)
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (PC53); (1)
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Công an quận Tân Bình; (2)
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Người đại diện hợp pháp của bị hại; (1)
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại; (1)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; (1)
- Lưu vp, hồ sơ vụ án. (3)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Chính

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Chính

Bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, không biết chữ, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính là 5.000.000đ, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 02 con nhỏ, đang ở nhà trọ, chồng làm mướn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Về đề nghịnhư đã nhận định ở trên, xét đề nghị này là không có căn cứ, do đó không chấp nhận.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Phùng Văn Hải